

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT

Ngày 07-7-2021

V/v *Tranh chấp tài sản sau ly
hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bế Chiến

Các thẩm phán: Ông Nông Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp tài sản sau ly hôn*”,

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H. Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hà Thị B và luật sư Nguyễn Đ, thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Đ – Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Số 049, tổ 22, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Ích D. Sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Thủy, thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Thị Th – Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (có mặt)

Người có quyền lợi liên quan:

- Hoàng Thị Thùy D1. Sinh năm: 1995.

Trú tại: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện T, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt)

- Bà Bé Thị T3. (có mặt)

- Ông Lương Xuân N3. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm N4 2, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Người làm chứng:

- Ông Linh Văn H5, Sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

- Ông Linh Văn M, Sinh năm 1945

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

- Ông Linh Văn S, Sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Hoàng Ích D.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Chị H và anh Hoàng Ích D sống chung với nhau từ năm 1993, có cháu Hoàng Thị Thùy D1, Sinh năm: 1995 và cháu Hoàng Thị Thùy Tr, Sinh năm:

2007. Đến ngày 17/01/2008 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng (Nay là xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Đến năm 2016 do có nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn năm 2016. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu chia phần tài sản chung, nay chị xác định tài sản chung của vợ chồng là căn nhà cấp 4 và đất có số thửa 52, tờ bản đồ số 4, diện tích là 276, 3m² tại Xóm Khuổi Luôn, xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng (Nay là xã C huyện T, tỉnh Cao Bằng) khi ly hôn anh chị đã thống nhất tài sản để cho con nên không yêu cầu chia. Nay anh D đã tiến hành bán đi một nửa thửa đất đó nên tôi yêu cầu chia số tài sản là thửa đất trên.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H giữ nguyên yêu cầu chia thửa đất trên.

- *Tại lời khai ngày 10/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án anh D có ý kiến như sau:*

Anh chị đã sống chung với nhau từ năm 1993 có hai con chung đến năm 2008 mới làm đăng ký kết hôn. Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 4 tại xóm K, xã C, L3, Cao Bằng là do mẹ anh mua năm 1990 với ông bác hết 7.000.000đ, hiện không còn giấy tờ mua bán và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004. Năm 2016 khi ra Tòa anh chị không yêu cầu chia tài sản. Anh D không nhất trí chia thửa đất cho chị H và cho rằng đất có trước khi kết hôn với chị H.

Tại phiên tòa anh Hoàng Ích D giữ nguyên ý kiến là thửa đất đây là do mẹ anh để lại nên không chia cho chị H.

Tại bản án sơ thẩm số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã căn cứ:

Căn cứ khoản 2 Điều 59, Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 163, Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H là chia tài sản chung sau khi ly hôn.

Tuyên xử:

1. Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 52, tờ bản đồ số 4, diện tích 276,3 m² tại xóm K, xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng (Nay là xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng)

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y210250 ngày 18/11/2004 ghi Hộ Ông (Bà) Hoàng Ích D S3 năm 1971, xóm K, xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng. Được quyền sử dụng 276,3 m² đất Tại xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng; Thửa đất trên theo bản đồ thẩm định ngày 18/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng có diện tích thực tế là 248.8m² nên mỗi người được quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ của thửa đất trên, cụ thể chia như sau:

Anh Hoàng Ích D được quyền quản lý, sử dụng diện tích là 142.4m² (Phần anh D hiện có căn nhà mà anh đang S3 sống- Phần bên phải nhìn từ tỉnh Lộ 205 vào)

Chị Hoàng Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích là 142.4m² (phần bên trái nhìn từ tỉnh lộ 205 vào).

Diện tích và số đo được chia đều cho anh D chị H mỗi người được quản lý, sử dụng 142.4 m² theo bản đồ “ Tờ số 04 (526557-5-d) mặt bằng đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính hiện trạng thửa đất số 52, tờ bản đồ số 04. Hệ tọa độ VN 2000, khu vực: Khau Luông, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng ngày 18/9/2020. Tờ bản đồ đo đạc ngày 18/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng là một phần không tách rời của bản án. *(Bản án có bản đồ kèm theo).*

2. Về lệ phí, án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. (Xác nhận chị H đã nộp tiền theo biên lai tạm ứng án phí số: AA/2018/0002272 ngày 21/04/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Số tiền 5.000.000đ lệ phí định giá tài sản chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu, không yêu cầu anh D phải chịu. Chị Hoàng Thị H đã nộp xong số tiền 5.000.000đ (Có giấy biên nhận tiền thuê đo đạc và bảng kê chi phí thẩm định trong hồ sơ vụ án).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/01/2021, bị đơn Hoàng Ích D có đơn

kháng cáo với nội D1 như sau: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm là chia đôi thửa đất số 52, tờ bản đồ số 4, diện tích 276,3m² tại xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ông D cho rằng đây là tài sản do bố mẹ ông để lại, không phải tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của hai vợ chồng và có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vấn đề trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Hoàng Ích D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bé Thị T3 và ông Lương Xuân N3 thống nhất trình bày: Tháng 02 năm 2018 vợ chồng tôi có nhận chuyển nhượng đất với anh Hoàng Ích D tại xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thửa đất có chiều rộng 4,4m ; chiều sâu kéo dài đến bờ sông khoảng 33m với tổng diện tích là 145,20m² với giá chuyển nhượng là: 388.000.000đ (ba trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn). Nay chị H khởi kiện anh D ra tòa án yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, xét thấy việc chị H yêu cầu tòa án phân chia tài sản ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng tôi. Do vậy tại phiên tòa hôm nay tôi đề nghị nếu tòa chia cho ai phần đất tôi đã mua thì phải trả lại tiền cho tôi với giá trị hiện tại là 01 tỷ đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn H Thị H trình bày: Không nhất trí với kháng cáo của anh Hoàng Ích D và đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không nhất trí trả cho bà Bé Thị T3 và ông Lương Xuân N3 01 tỷ đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 52, tờ bản đồ số 4, diện tích 276,3m² là tài sản chung của vợ chồng Hoàng Thị H và Hoàng Ích D là không đúng, bởi lẽ nguồn gốc thửa đất là do bà Linh Thị E (mẹ đẻ anh D) bán ruộng mới có tiền mua với ông Linh Văn S3 (cậu ruột của D) từ năm 1990 với chiều rộng 15m mặt đường, đến năm 1995 bà E đổi cho ông S3 7m chiều rộng mặt đường để lấy phần đất phía sau kéo dài đến bờ sông nên mới làm lại giấy tờ mua bán viết tay. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình nhưng thời điểm năm 1995 chị H chưa đăng ký kết hôn với anh D, năm 2008 mới đăng ký kết hôn và đến năm 2010 mới đăng ký hộ khẩu chung với anh D, do vậy không thể xác định chị H là đồng sở hữu đối với thửa đất. Cấp sơ thẩm chưa xác định được thửa đất là di sản do bà E để lại hay tài sản chung vợ chồng đã quyết định chia đôi là không hợp lý, đề nghị HĐXX xem xét toàn diện vụ án

để đưa ra bản án đúng quy định của pháp luật. Trường hợp các bên không thỏa thuận được với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bế Thị T3 và Lương Xuân N3 thì đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nhất trí bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cấp sơ thẩm đã tuyên một bản án hợp tình, hợp lý căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị HĐXX tuyên bố việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Ích D và bà Bế Thị T3, Lương Xuân N3 là vô hiệu vì việc chuyển nhượng vi phạm các quy định của pháp luật. Còn việc yêu cầu bồi thường của bà Bế Thị T3, Lương Xuân N3 đề nghị tách ra thành một vụ án khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người làm chứng cho biết:

Người làm chứng Linh Văn H5 cho biết: Ông H5 là anh họ của ông D, ông là người viết giấy chuyển nhượng và được ký tên trong giấy chuyển nhượng ngày 29/6/1995, khi lập giấy chuyển nhượng có mặt: Linh Văn S, cô Linh Thị E (đã chết), anh Lã Văn Th0 (đã chết), ông Linh Văn S3 (đã chết), chú Linh Văn M và Hoàng Ích D. Khi lập giấy chuyển nhượng có mặt H hay không ông H5 không nhớ, về việc thanh toán tiền mua đất là do bố ông H5 và bà E thỏa thuận nên ông H5 cũng không biết.

Người làm chứng Linh Văn M cho biết: Ông là cậu ruột của Hoàng Ích D, là em ruột của bà E. Ông có mặt trong thành phần lập giấy chuyển nhượng đất ngày 29/6/1995 nhưng không nhớ có được ký tên hay không, ông không nhớ khi đó có mặt bà H hay không, ông không biết ai là người thanh toán khoản tiền mua đất, cũng như không biết bà H có góp sức vào việc mua bán hay không.

Người làm chứng Linh Văn S cho biết: ông là anh họ của anh D, ông không được tham gia khi lập giấy chuyển nhượng đất ngày 29/6/1995 nhưng được ký giấy chuyển nhượng đất, xác nhận chữ ký trong giấy chuyển nhượng là của ông, ông không biết có những ai tham gia lập giấy chuyển nhượng đất ngày 29/6/1995, ông không biết ai là người thanh toán tiền mua đất nhưng khi đó vợ chồng H – D còn phụ thuộc kinh tế bà E nên chắc bà E là người thanh toán.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội D1 kháng cáo và các căn cứ kháng cáo: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại tòa, xét thấy: cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án chưa tiến hành xác minh, thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ. Tại quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập thêm được một số tài liệu, chứng cứ, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 17 tháng 6 năm 2021 phát S3 tình tiết mới là tài sản trên đất tranh chấp chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 hủy bản án sơ thẩm số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xét xử ngày 21/12/2020, ngày 05/01/2021, bị đơn Hoàng Ích D làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo gửi trong hạn luật định. Bị đơn Hoàng Ích D đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Hoàng Ích D và các căn cứ kháng cáo:

Anh Hoàng Ích D cho rằng thửa đất số 52, tờ bản đồ số 4, diện tích 276,3 m² tại xóm K, xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng (Nay là xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y210250 ngày 18/11/2004 ghi Hộ Ông (Bà) Hoàng Ích D S3 năm 1971, xóm K, xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng. Được quyền sử dụng 276,3m² đất tại xã C, huyện L3, tỉnh Cao Bằng là của mẹ anh để lại anh không đồng ý chia cho chị Hoàng Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 4: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm chị H và anh D đều khẳng định thửa đất là do bà E (mẹ đẻ anh D) mua với ông Linh Văn S3 từ năm 1990 nhưng đến năm 1995 mới làm giấy tờ. Thửa đất đã được kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1996, tuy nhiên hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cũng như hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu không còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã C cũng như Văn phòng đăng ký đất đai huyện T. Tại sổ địa chính trang số 095, vào sổ ngày 25/5/98 có ghi: chủ sử dụng đất, hộ gia đình Hoàng Ích D, họ và tên vợ: Hoàng Thị H, số người đồng sử dụng: 3 đối với thửa đất số 48^a, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: K, diện tích 252m². Theo biên bản xác M tại Ủy ban nhân dân xã C khẳng định được thửa số 48^a tờ bản đồ số 19 và thửa số 52 tờ bản đồ số 4 là cùng một thửa đất, có sự chênh lệch về diện tích do cách đo vẽ và thời điểm đo vẽ khác nhau. Thời điểm kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1996 hộ gia đình ông Hoàng Ích D gồm có 4 người cùng nhau S3 sống: Bà Linh Thị E khi đó còn sống, bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Ích D, cháu Hoàng Thị Thùy D1 (S3 năm 1995), tuy nhiên số người đồng sử dụng thửa đất theo sổ địa chính ghi năm 1998 là: 3 nhưng cấp sơ thẩm chưa xác định là những ai.

Về việc xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Qua lời khai của anh D Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập, xác M và lấy lời khai. Tuy nhiên, qua các lần làm việc người anh D khai có mua bán với anh D đều không thừa nhận có việc trao đổi mua bán quyền sử dụng đất với anh Hoàng Ích D và anh D cũng không nói rõ là ai đã thực hiện việc mua bán với anh; Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc thông báo tìm người liên quan đến việc mua bán quyền sử dụng đất với anh D, đến thời điểm xét xử sơ thẩm cũng không có ai đến nhận có liên quan nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có căn cứ xem. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm quyết định tách phần quyền lợi liên quan sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm anh Hoàng Ích D khai rằng đã bán đất cho bà Bé Thị T3, địa chỉ: Xóm N4 2, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Qua xác M, bà Bé Thị T3 đã thừa nhận mình được mua đất với anh Hoàng Ích D, nhưng chưa làm thủ tục với cơ quan nhà nước. Nay bà T3 có đơn trình bày đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà trong vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cần đưa bà Bé Thị T3 và ông Lương Xuân N3 (là chồng bà T3) vào tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T3, ông N3. Do vậy, cần hủy bản án số 39/2020/HNGĐ –ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của anh Hoàng Ích D được chấp nhận nên anh D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Ích D. Hủy bản án sơ thẩm số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

3. Ông Hoàng Ích D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước. Ông D được hoàn lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai số AA/2018/0002374 ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- TAND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bế Chiến